

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC - HÀ NỘI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Şéc IẾp - Tù đo - H'nh phóc.**

Sè: **64** /2025/QŞST-HNGŞ

Hà nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2025 giữa;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 2001

HKTT: Xóm Th L, xã Q O, TP.Hà Nội

TQ: Thôn Ph M, xã Đ Ph, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990

HKTT: Xóm Th L, xã Q O, TP.Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1994

HKTT: Xóm Th L, xã Q O, TP.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 08 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn Th.

- Về quan hệ con chung: có 2 cháu Nguyễn Hoàng N, sinh 19/4/2020 và cháu Nguyễn Quỳnh Tr, sinh 09/11/2021. Giao cho anh Nguyễn Văn Th tiếp tục nuôi 2 cháu Nguyễn Hoàng N, sinh 19/4/2020 và cháu Nguyễn Quỳnh Tr, sinh 09/11/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị B cho đến khi anh Th có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Trần Thị B được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Tài sản chung: Không có.

-Tài sản riêng: Không có.

-Công nợ: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn Th có vay của anh Nguyễn Đức Th số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Hai bên thoả thuận: Giao cho cho chị Trần Thị B phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Đức Th số tiền gốc 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi năm triệu đồng chẵn*). Giao cho anh Nguyễn Văn Th phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Đức Th số tiền gốc 125.000.000đ (*Một trăm hai mươi năm triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn Th chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị B phải chịu số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 3.125.000đ án phí công nợ. Chị B đã nộp 300.000 đồng tiền

tạm ứng án phí theo biên lai số 0000947 ngày 17/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Huế. Nay hoàn lại cho chị B số tiền 2.975.000đ. Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 3.125.000đ án phí công nợ. Hoàn trả cho anh Nguyễn Đức Th số tiền 6.250.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002239 ngày 29/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;
- TAA thành phố HN
- UBND xã Q O
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ THU HƯỜNG